TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 363/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Vũ Chí T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Q10, Cư xã PL A, phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông **Lê Quốc Đ**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 484D1, khu phố 3, phường Q, thành phố NT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn A**, sinh năm: 1959.

Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp AB, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Phan Quốc T**, sinh năm: 1984.

Chị **Quách Tuyết M**, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp AB, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh **Phan Quốc Q**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp TP, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Anh Q, chị M cùng ủy quyền cho ông An).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn A, bà Nguyễn Thị E, anh Phan Quốc T, anh Phan Quốc Q và chị Quách Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Vũ Chí T số tiền vay là 159.843.750đ (Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Thời gian trả tiền kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày hết hạn trả tiền hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn A, bà Nguyễn Thị E, anh Phan Quốc T, anh Phan Quốc Q và chị Quách Tuyết M phải liên đới chịu 3.996.094đ (Ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn không trăm chín mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Lê Vũ Chí T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020883 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân